

KẾT HỢP VĂN HOÁ ĐÔNG TÂY TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ

Nguyễn Thuý Ngọc, Phạm Vũ Minh Lộc *

Tóm tắt: Trong dạy-học ngoại ngữ ở trường đại học, giảng viên và sinh viên thường gặp khó khăn bởi sự khác biệt về văn hóa. Thông thường, đó là quan niệm về vị trí của người dạy và người học trong truyền thụ - tiếp nhận kiến thức của phương Tây hoàn toàn khác so với lớp học truyền thống của người phương Đông. Từ thực tế đó, tác giả đưa ra một số phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học.

Từ khóa: Văn hoá, dạy-học ngoại ngữ, phương pháp, động cơ.

Abstract: Over the years, a great deal of researches studies about teaching and learning influenced by the culture has been carried out. And the researchers found out certain theoretical points for English teaching and learning. According to these theoretical points, many nations in the world want to reform their systems of education. However, some are not successful because of their own contexts, the combination between the process of learning and teaching and the way to operate them at many different levels. This paper is about EFL class at The UNETI, the complex, systemic nature of the process of learning and teaching influenced, and the two different significant and long-history systems of education in the world: Western education and Traditional East Asian education.

Keywords: Cross-cultural perspective, learning and teaching, education, motivation.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự xuất hiện của phương hướng giao tiếp cá thể hóa là phương hướng chủ đạo trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại, vấn đề văn hoá trong dạy học ngoại ngữ được xem là một chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Năng lực giao tiếp, khả năng sử dụng ngoại ngữ như một phương tiện giao tiếp sẽ không có được hoặc không đạt được khi không có kiến thức văn hóa cần thiết. Bởi vậy, tìm hiểu yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến phương pháp dạy và học ngoại ngữ là vấn đề quan trọng đối với các giảng viên nói chung và đặc biệt

là các giảng viên tiếng Anh nói riêng. Áp dụng phương pháp phù hợp vào ngữ cảnh giảng dạy của mỗi trường là chìa khóa dẫn đến sự thành công trong dạy và học ngoại ngữ. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến sự khác biệt giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây, ảnh hưởng của nó đến quá trình dạy và học ngoại ngữ.

2. Nội dung

2.1. Mối quan hệ giữa thầy và trò trong nền văn hóa phương Đông và phương Tây

Trong xã hội châu Á truyền thống, vị trí và vai trò của người thầy đặc biệt

* Thạc sĩ, Khoa Ngoại ngữ,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp.

được coi trọng, vì thầy chính là người truyền đạt tri thức và vốn sống. Người thầy là một hình mẫu về kiến thức và đạo đức. Câu châm ngôn “không thầy đố mày làm nên” cho thấy tầm quan trọng của người thầy trong xã hội. Mỗi quan hệ giữa thầy - trò được giới hạn trong khuôn khổ giữa người truyền đạt và người tiếp nhận. Bồn phận của người học là lắng nghe và tuân theo những lời chỉ dạy của người thầy. Tuy nhiên, đôi khi chính sự quá ỷ lại vào trách nhiệm của người thầy đã làm cho cách học của sinh viên trở nên thụ động, ít khi đặt câu hỏi trong lúc thầy đang giảng bài và kiến thức chỉ gói gọn trong nội dung bài giảng của người thầy trên lớp.

Trong cách nhìn nhận của người học ở phương Tây, người thầy là người chỉ dẫn, đồng thời người học có thể thảo luận bất kỳ vấn đề nào và người thầy có thể dễ dàng đưa ra các chỉ dẫn. Theo Jin và Cortazzi [4], sinh viên Anh coi người thầy giỏi là người thầy có thể khuyến khích sinh viên nêu vấn đề, giải thích rõ ràng, có phương pháp hướng dẫn bài học hiệu quả và thiết kế nhiều hoạt động trong lớp học, sinh viên được học trong lớp với người thầy thân thiện và có thể giúp sinh viên giải quyết các vấn đề nảy sinh trong bài học. Sinh viên phương Tây thường tích cực tham gia vào bài giảng hơn là ngồi nghe một cách thụ động.

2.2. Ảnh hưởng của văn hóa phương Đông và phương Tây tới dạy - học ngoại ngữ

Việc ứng xử trong giao tiếp và thái độ học tập của sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ

thuật công nghiệp nói riêng ít nhiều bị ảnh hưởng bởi nền văn hóa truyền thống - văn hóa phương Đông. Nho giáo đề cao giá trị tập thể so với những biểu hiện cá nhân. Trong lớp học, việc nói nhiều, thể hiện thái quá quan điểm của mình được xem là cách gây chú ý, đi ngược lại những giá trị văn hóa phương Đông. Với đạo lý văn hóa Việt Nam là trò luôn tôn kính thầy, trong giờ học sinh viên thường im lặng lắng nghe hơn là tranh luận, thảo luận. Bởi vậy, sinh viên thường tỏ ra thụ động, dè dặt, ít phát biểu, ảnh hưởng đến không khí lớp học và kết quả của việc thực hành các kỹ năng ngôn ngữ. Thêm nữa, nỗi lo ngại hay sự thiếu tự tin cũng khiến sinh viên không mạnh dạn nói và việc chỉ thích thụ động lắng nghe thầy và các bạn khác trình bày đã trở thành thói quen cố hữu. Do đó, hình ảnh người thầy hầu như chỉ độc thoại trên lớp đã trở nên khá phổ biến trong các lớp học ngoại ngữ và phương pháp dạy học lấy người thầy làm trung tâm vô hình chung đã trở thành phương pháp chủ đạo.

Theo văn hóa phương Tây, sinh viên có thể thoải mái nêu những ý kiến cá nhân, thậm chí đưa ra những quan điểm trái chiều và tranh luận mà không hề e ngại sẽ làm phật ý người khác. Những cảm xúc thể hiện trong khi trình bày, như vui mừng, hào hứng kèm theo những động tác hình thể (body language) chỉ là những thói quen thông thường nhằm mục đích truyền tải hết những thông tin đến người nghe.

Chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân cũng được hiểu khác nhau trong hai nền văn hóa phương Đông và phương

Tây. Trong xã hội phương Tây, người ta khuyến khích phát triển cái “tôi” (self) cá nhân cũng như sự nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt được mục đích của mỗi người [1]. Lớp học ở các nước phương Đông đề cao chủ nghĩa tập thể để khuyến khích việc học tập của sinh viên (Chan & Watkins, 1994). Hai quan niệm khác nhau này thuộc về hai nền văn hóa phương Đông - phương Tây ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề học nhóm của sinh viên.

Theo Jin & Cortazzi [4] rất nhiều các giảng viên phương Tây liên kết các hoạt động trong lớp học qua việc khuyến khích sinh viên diễn đạt nói. Một phương pháp được áp dụng đó là cho sinh viên trong hai nhóm khác nhau đóng vai (roleplay) diễn lại các bài học hoặc trao đổi thông tin để các bạn học quan sát và đưa ra ý kiến hoặc đưa ra các bình luận. Thế nhưng trong các lớp học phương Đông, hầu hết sinh viên lại cho rằng họ chủ yếu học từ việc nghe giảng của giảng viên. Jin & Cortazzi [4] cho rằng sinh viên phương Đông làm việc nhóm mang tính chất tập thể thì sinh viên phương Tây lại thiên về kỹ năng hơn, đặc biệt là trong việc học ngoại ngữ. Việc học của sinh viên phương Tây khác hẳn với sinh viên phương Đông: họ chọn phương pháp giao tiếp theo các tình huống có ích để học ngoại ngữ, không sợ sai và không ngại nói, vì việc sửa lỗi của giảng viên cũng là một cách dạy họ học từ cái sai.

2.3. Vai trò của người thầy trong dạy - học ngoại ngữ

Thế giới đang thay đổi và nền giáo dục cũng thay đổi theo chiều hướng tích cực. Chúng ta đang sống trong thế giới

phẳng và nền văn hóa phương Tây cũng ít nhiều ảnh hưởng đến học tập của sinh viên. Ngày nay, sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp không còn muốn ngồi thụ động nghe giảng nữa. nhiều sinh viên đã mạnh dạn trao đổi bài học với giảng viên. Hơn thế, chúng ta đang sống trong thời đại thông tin nên bên cạnh việc tiếp nhận kiến thức được giảng viên truyền thụ, sinh viên có thể tìm kiếm thông tin trên mạng Internet. Như vậy, giảng viên không chỉ là kho kiến thức theo quan niệm phương Đông, mà còn là một người hướng dẫn cho sinh viên tìm kiếm những thông tin hữu ích trên mạng và sử dụng chúng một cách hiệu quả.

Cũng giống như các giá trị văn hóa phương Tây, văn hóa phương Đông có nhiều khía cạnh tích cực để học tập. Bản thân tác giả luôn đề cao quan niệm về người thầy của văn hóa phương Đông và việc sinh viên coi trọng người thầy cũng ảnh hưởng lớn đến môi trường giảng dạy và học tập. Nếu không có kỷ cương, trách nhiệm thì lớp học sẽ lộn xộn. Để trở thành tấm gương trong mắt sinh viên, giảng viên phải là những người có ý thức trau dồi về chuyên môn, có lối sống lành mạnh, tích cực.

Như các nhận định nêu trên, việc lựa chọn những yếu tố văn hóa tích cực vào việc giảng dạy ngoại ngữ là điều rất quan trọng cho các giảng viên ngoại ngữ. xây dựng một lớp học có không khí học tập thân thiện, gần gũi và năng động như người thầy phương Tây kết hợp với kỷ cương, kỷ luật như người phương Đông

là mục đích cuối cùng của một lớp học ngoại ngữ. Quan hệ giữa thầy và trò phải tạo ra sự chuyển biến tích cực cho sinh viên, khuyến khích họ trở thành những người học năng động, sáng tạo thay vì thụ động tiếp thu kiến thức. Nói cách khác, người thầy nên dạy cho sinh viên phương pháp học, cách ứng xử, khuyến khích họ tự tin, tự chủ trong học tập. Sinh viên phải chú ý nghe giảng đồng thời cũng phải đưa ra ý kiến, câu hỏi, chia sẻ những suy nghĩ của mình khi cần thiết. Nếu chỉ ngồi nghe một cách thụ động cho đến khi kết thúc bài học mới đặt ra các câu hỏi thì sẽ ngăn cản việc hiểu bài một cách thấu đáo của sinh viên. Nhưng nếu đặt ra quá nhiều câu hỏi không cần thiết, sẽ làm cản trở quá trình tiếp thu bài của một số sinh viên tiếp thu chậm. Không ai khác ngoài chính người thầy dạy cho sinh viên cách đưa ra câu hỏi và cách đặt vấn đề liên quan đến bài học một cách hiệu quả.

2.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học ngoại ngữ ở Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

2.4.1. Kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và phương pháp giao tiếp

Có thể nhận thấy việc dạy và học ngoại ngữ hiện nay đang là thời điểm giao thoa giữa phương pháp cũ và mới, với ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Chính sách đổi mới trong giảng dạy, dạy theo phương pháp giao tiếp, lấy người học làm trung tâm theo trào lưu mới trên thế giới đã ảnh hưởng và có tác dụng rõ rệt đến việc dạy và học ngoại ngữ. Bên cạnh phương pháp giảng dạy tiên tiến, giảng viên vẫn sử dụng phương pháp truyền

thống nhằm đáp ứng mục đích thi kiểm tra, đánh giá của sinh viên “*call a spade a spade*” - dạy cái mà người học cần.

Sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp hầu hết có động cơ, mục đích học tập rõ ràng, có tinh thần học hỏi và có kỷ luật cao. Tuy nhiên, vì trình độ chưa đồng đều, sĩ số lớp học đông,... nên cản trở rất nhiều đến hoạt động dạy và học. Vì vậy, việc áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp, đáp ứng nhu cầu của sinh viên nhằm giúp các em phát triển khả năng của mình một cách tốt nhất, đòi hỏi cả một nghệ thuật từ phía người thầy. Dạy cho sinh viên lòng tự tôn, tính độc lập và ý chí vượt khó, vượt qua sự tự ti của bản thân để nêu ý kiến của mình với mọi người. Một trong những yếu điểm của sinh viên thường e ngại khi nêu ý kiến của mình trước thầy cô và các bạn. Vì thế, người thầy nên dạy cho sinh viên sử dụng công cụ 3As (*answer - add - ask: trả lời - xây dựng - truy vấn*) trong bài học, bằng phương pháp làm việc nhóm (*groupwork*), làm việc cặp (*pairwork*), sử dụng hội thoại (*making conversations*), đoán nghĩa từ (*guess meaning*), tự tìm kiếm thông tin (*searching information themselves*),... để thực hành tiếng. Điều đó sẽ giúp sinh viên tự tin, thành công trong quá trình học tập.

Không thể phủ nhận tác dụng của truyện cười trong việc học ngoại ngữ. Khi giảng viên chia sẻ những câu chuyện cười liên quan đến bài học, sinh viên giảm đi sự lo lắng, căng thẳng và sẽ cảm thấy thoải mái, trở nên năng động hơn để tiếp thu bài. Như vậy, người thầy cũng tạo ra môi trường học tập tốt cho sinh viên.

Một số sinh viên khó áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, nên phương pháp mới mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên nâng cao khả năng ngôn ngữ của mình. Trong phương pháp truyền thống, sinh viên thường chỉ thực hành tiếng theo các tình huống trong sách giáo khoa, nên thụ động và gặp khó trong giao tiếp. Để thúc đẩy động cơ học tập cho sinh viên, người thầy cần tạo môi trường tốt cho sinh viên học tập, tạo cơ hội cho sinh viên tương tác với nhau và họ sẽ hiểu bài sâu hơn, bởi vì quá trình học ngoại ngữ là học cách giao tiếp với mọi người qua các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết. Vygosky [7] đã chỉ ra rằng “quá trình học ngoại ngữ còn là quá trình tương tác, sự tương tác trong xã hội sản sinh ra những điều mới”. Nhiệm vụ của người thầy là kết nối các sinh viên với nhau thông qua những hoạt động thú vị và bổ ích trong lớp học. Khi người thầy khuyến khích sinh viên học ngoại ngữ bằng những cách nêu trên, người thầy đã giúp sinh viên trở thành những “chuyên gia” (*expert learners*) trong học tập.

Người thầy nên dạy cho sinh viên cách lắng nghe các bạn học, cũng như cách nêu ý kiến của bản thân khi làm việc nhóm. Thông thường, sinh viên rất tôn trọng thầy, cô và tuân thủ các ý kiến mà thầy/cô đưa ra. Vì vậy, người thầy nên thiết kế những hoạt động phù hợp trong lớp học có thể đáp ứng được sự trông đợi của sinh viên. Trong hoạt động nhóm của sinh viên, người thầy cũng là người hướng dẫn, bao quát được các hoạt động của các nhóm. Wang [8] cho rằng “việc nhận thấy được sự khác nhau trong

cách nêu vấn đề của các nhóm thật thú vị cho người thầy”. Điều này cũng cho thấy rằng người thầy cũng nên đề cao các ý tưởng của sinh viên. Hơn nữa, người thầy nên thiết kế lớp học như một xã hội thu nhỏ để sinh viên có thể yêu thích các bài học tiếng Anh, hiểu bài và nhớ bài thông qua các tình huống có ý nghĩa và các hoạt động bổ ích thay vì “học gạo” hay “học vẹt” (*rote learning*) các bài học.

2.4.2. Tạo mối quan hệ thân thiện giữa người dạy với người học

Không còn đơn thuần là người giữ và truyền đạt kiến thức một chiều, người thầy ngày nay đóng vai trò như một người định hướng. Nhiệm vụ của người thầy là gợi mở, hướng dẫn sinh viên phương pháp học và chính người học mới nắm vai trò chủ đạo trong các hoạt động học tập. Sinh viên phải độc lập trong việc học và phải biết cách tự học mọi lúc, mọi nơi. Người thầy luôn động viên và sẵn sàng khen ngợi, nếu sinh viên học tốt. Kiên nhẫn và khoan dung sẽ góp phần tạo nên môi trường học tập thân thiện, thoải mái, giúp gỡ bỏ những rào cản văn hóa mà người học thường gặp phải trong quá trình thụ đắc một ngôn ngữ mới.

3. Kết luận

Học ngoại ngữ là một loại hình lao động mang một hàm lượng quan trọng các yếu tố văn hóa - xã hội. Khi học, thực hành giao tiếp bằng một ngôn ngữ mới, những thói quen mang dấu ấn văn hóa đã trở thành một bản tính thứ hai của người học, có thể tạo thuận lợi hoặc gây trở ngại cho quá trình học tập và thực hành giao tiếp. Đối với người Á đông nói chung và người Việt nói riêng, trong việc học

một ngôn ngữ châu Âu, những khó khăn không chỉ nảy sinh từ những khác biệt về yếu tố ngôn ngữ, mà còn từ những phong cách sử dụng ngôn ngữ, chiến lược tiếp cận và cung cấp thông tin, phương pháp lập luận. Do vậy, ngoài năng lực ngôn ngữ, kiến thức văn hóa được xem như là phẩm chất cần có, người thầy phải cần có hiểu biết tối thiểu về nền văn hóa của người học, đặc biệt những hiểu biết liên quan đến phong cách giao tiếp của người học. Sự hiểu biết này giúp người thầy nhận ra những trở ngại của sinh viên,

biết chấp nhận những e ngại, những lúng túng của sinh viên, biết tôn trọng nhịp độ, thói quen học tập của sinh viên để điều chỉnh dần và làm cho họ nhận thức một cách sâu sắc rằng cùng lúc với việc học hệ thống tín hiệu ngôn ngữ mới, cần học cả phong cách giao tiếp mới, do vậy, cần có một chiến lược học tập phù hợp. Học ngoại ngữ là một quá trình tiếp biến văn hóa và hoàn toàn không phải là một sự thay đổi đột biến đơn giản như việc thay đổi một công cụ giản đơn trong đời sống hàng ngày./.

Tài liệu tham khảo

1. Atkinson, J. W. (1964). *An introduction to motivation*. Princeton, NJ: Van Nostrand.
2. Claire K. & Patricia S. (1996). *Appropriate pedagogy*. ELT Journal, Oxford University Press.
3. David W. (2000). *Learning and Teaching: a cross-cultural perspective*. Hong Kong University.
4. Jin & Cortazzi (1998). *Changing practices in Chinese cultures of learning*. Taylor&Francis.
5. Kember (1996). *Action learning and action research*. Psychology Press.
6. Martin, F. et al (1997). *The roles of hen's weight and recent experience on dyadic conflict outcome*. Behav. Proc.
7. Vygostky (1989). *Culture, communication and Cognition*. Journals Cambrigde Org.
8. Wang (1996). *Testing the conditional CAPM*. The Journal of Finace.
9. Watkins & Biggs (1996). *The conference paper as classroom genre for teaching the postgraduate Chinese learner*. Communication Education.